

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình việc làm tỉnh Tây Ninh năm 2018

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Chương trình việc làm tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Khai thác tối đa mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế để giải quyết việc làm cho người lao động; phát triển kinh tế-xã hội, phát triển thị trường lao động; khuyến khích tạo việc làm tại chỗ và đẩy mạnh xuất khẩu lao động, tránh lãng phí nguồn lực, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, tạo ra nhiều việc làm với thu nhập cao hơn bảo đảm và nâng cao cuộc sống của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

Giải quyết việc làm phải đảm bảo tính hiệu quả, tránh hình thức, tránh lãng phí nguồn lực, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đồng thời thu hút được sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành liên quan và doanh nghiệp.

II. Nội dung thực hiện

1. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

Năm 2018 giải quyết việc làm cho 17.000 lao động, bao gồm:

- Giải quyết việc làm từ chương trình phát triển KT - XH: 14.750 lao động.
- Giải quyết việc làm từ cho vay vốn giải quyết việc làm: 2.100 lao động.
- Giải quyết việc làm từ đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng: 150 lao động.

2. Các hoạt động chính

a) Giải quyết việc làm từ chương trình phát triển KT - XH

- Phát huy các nguồn lực trong tỉnh, tranh thủ sự đầu tư của các doanh nghiệp vào các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Ưu tiên phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ sản xuất kinh doanh nhằm phát triển sản xuất, tạo việc làm cho người lao động.

- Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất, đặc biệt là trong công nghiệp theo hướng đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, chú trọng những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phát triển các hàng hóa đặc sản và hàng lưu niệm đặc trưng của Tây Ninh. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu và giữ vững tốc độ phát triển kinh tế

của tỉnh, bảo đảm duy trì ổn định việc làm cho người lao động đang có việc làm và tạo việc làm mới cho người lao động.

- Tập trung nguồn nhân lực đầu tư cơ sở kết cấu hạ tầng cho các khu công nghiệp của tỉnh. Khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... nhằm giải quyết việc làm cho số lao động thất nghiệp, thiếu việc làm và từng bước thu hẹp dần một bộ phận lao động dư thừa trong nông nghiệp nông thôn.

- Triển khai thực hiện đúng, đồng bộ các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để các doanh nghiệp và người lao động thụ hưởng các chính sách của Chính phủ về lao động và việc làm.

b) Hỗ trợ vay vốn tạo việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm và nguồn vốn từ ngân sách của tỉnh.

- Mục tiêu: Cho vay ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ tạo việc làm cho 2.100 lao động/năm, chiếm 12,35% tổng số lao động được giải quyết việc làm;

- Đối tượng, cơ chế, lãi suất cho vay: Theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm, cụ thể như sau:

+ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, mức vay 01 dự án tối đa là 01 tỷ đồng và không quá 50 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm với thời hạn vay không quá 60 tháng; Người lao động với mức vay tối đa là 50 triệu đồng. Lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

+ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Luật Việc làm. Mức vay 01 dự án tối đa là 01 tỷ đồng và không quá 50 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm với thời hạn vay không quá 60 tháng. Lãi suất vay vốn bằng 50% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

c) Hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Mục tiêu: dự kiến 150 đến 200 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Lao động được hỗ trợ đào tạo về kỹ năng nghề, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của nước tiếp nhận lao động, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, visa.

- Đối tượng, cơ chế hỗ trợ: Căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 2, Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016, cụ thể:

+ Người dân tộc thiểu số.

+ Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật.

+ Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi Tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

- Nội dung và mức chi hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016.

d) Phát triển thị trường lao động

- Mục tiêu: Từng bước nâng cao tỷ lệ lao động tìm được việc làm qua hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm; đưa hoạt động sàn giao dịch việc làm trở thành hoạt động thường xuyên của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, cơ sở dữ liệu về thị trường lao động.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, học nghề và các dịch vụ cung ứng, giới thiệu việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm.

+ Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nâng cấp trụ sở làm việc, các hạng mục khác (lớp học, bãi tập lái xe, hạ tầng kỹ thuật) để nâng cao năng lực hoạt động.

+ Điều tra, ghi chép, cập nhật thông tin Cung, Cầu lao động: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.

+ Tổ chức Sàn giao dịch việc làm để thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm cho khoảng 20.000 đến 23.000 lượt lao động/năm, trong đó có khoảng 2.700 – 3.000 lao động tìm được việc làm.

e) Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực nghiệp vụ về việc làm cho cán bộ việc làm các cấp. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm về chủ trương, chính sách, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với công tác giải quyết việc làm. Kiểm soát diễn biến tình hình việc làm, thất nghiệp.

- Đối tượng:

+ Công chức ngành Lao động – Thương binh và Xã hội từ cấp huyện, thành phố đến cấp xã, phường, thị trấn.

+ Cơ quan quản lý các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động và người lao động.

- Nội dung thực hiện:

+ Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác việc làm.

+ Thông qua các hình thức như hội nghị, hội thảo; in ấn, phát hành tài liệu, ấn phẩm, tin bài tuyên truyền về các chủ trương, chính sách pháp luật về lao động, việc làm, XKLD để các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động, người lao động nắm bắt thông tin và thực hiện.

+ Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động thuộc chương trình giải quyết việc làm ở 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đánh giá sơ kết.

3. Kinh phí thực hiện

a. Vốn huy động: từ nhiều nguồn vốn, bao gồm: các nguồn đầu tư phát triển, vốn từ các dự án phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương, vốn hỗ trợ, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

b. Ngân sách nhà nước:

- Vốn vay hỗ trợ giải quyết việc làm do ngân sách của tỉnh bổ sung trong năm: 14,812 tỷ đồng.

- Nguồn vốn sự nghiệp: 02 tỷ đồng các hoạt động sau:

+ Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 750 triệu đồng.

+ Thu thập thông tin thị trường lao động: 800 triệu đồng.

+ Nâng cao năng lực, truyền thông, kiểm tra, giám sát: 300 triệu đồng.

+ Hỗ trợ phát triển thị trường lao động (tổ chức các sàn giao dịch việc làm): 150 triệu đồng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Kiểm tra tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp đang hoạt động, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp để từ đó có cơ chế phù hợp trong việc đào tạo và giải quyết việc làm đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, tổ chức điều tra, cập nhật và nhập cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động, quản lý, khai thác có hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn cho Quỹ quốc gia giải quyết việc làm theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hướng dẫn thu thập, lưu trữ tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2018, hướng dẫn và quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác cho vay giải quyết việc làm của tỉnh để thực hiện theo Kế hoạch này.

4. Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh

Tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi, xử lý nguồn vốn vay giải quyết việc làm theo đúng quy định và thẩm quyền. Ưu tiên hỗ trợ giải quyết cho vay đối với các doanh nghiệp, trang trại, làng nghề, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; lao động là người hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật, hộ dân tộc thiểu số, hộ bị thu hồi đất có nhu cầu vay vốn tự tạo việc làm, người có nhu cầu học nghề và xuất khẩu lao động.

5. Các sở, ban ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị có trách nhiệm thực hiện nội dung của kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan của tỉnh và các địa phương trong tổ chức thực hiện kế hoạch.


6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tích cực tham gia các nội dung Chương trình việc làm năm 2018; Chủ động phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch này đến cơ sở.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Việc làm của địa phương phù hợp với kế hoạch này, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện; bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả các nội dung để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu giải quyết việc làm của địa phương.

IV. Chế độ thông tin báo cáo

Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 05 tháng 12 năm 2018 để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh.

Trên đây là kế hoạch Chương trình việc làm tỉnh Tây Ninh năm 2018./.

Nơi nhận: 
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như tổ chức thực hiện;
- LĐVP; CVKGVX;
- Lưu: VT.VPUBND tỉnh.

24

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc